

Số: 1903...../CHKNB-DVKT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

V/v: Mời Báo giá

Kính gửi: Quý đơn vị/doanh nghiệp

Cảng hàng không quốc tế Nội Bài đang có nhu cầu triển khai thực hiện dự án: “Sửa chữa hệ thống bơm nước thải và bảo dưỡng định kỳ 12 tháng hệ thống thiết bị Trạm xử lý nước thải T2, trạm bơm SDP9, SDP10, SDP11 và Bảo dưỡng định kỳ 03 năm hệ thống thiết bị Trạm xử lý nước thải T1, bơm nước thải nhà điều hành - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài”. Chúng tôi trân trọng kính mời Quý đơn vị/doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá cụ thể như sau:

1. Tên dự án/ hạng mục: Sửa chữa hệ thống bơm nước thải và bảo dưỡng định kỳ 12 tháng hệ thống thiết bị Trạm xử lý nước thải T2, trạm bơm SDP9, SDP10, SDP11 và Bảo dưỡng định kỳ 03 năm hệ thống thiết bị Trạm xử lý nước thải T1, bơm nước thải nhà điều hành - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

2. Nội dung chính của dự án/hạng mục: Bảo dưỡng hệ thống bơm chìm nước thải và hệ thống xử lý nước thải.

3. Mục đích báo giá: Để có cơ sở lập dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài kính mời các đơn vị/doanh nghiệp, nhà cung cấp có nhu cầu quan tâm khảo sát (nếu cần) và cung cấp báo giá cho chúng tôi.

4. Nội dung báo giá: (Chi tiết xem biểu đính kèm).

5. Thời gian nhận báo giá: Trước 16h00 ngày 04./.4./2025.

6. Thông tin tiếp nhận báo giá:

- Tên đơn vị nhận báo giá: Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật hàng không Nội Bài – Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

- Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

- Số điện thoại liên hệ: 037.409.3422 (Ông Ngô Tuấn Dũng).

- Email: dvkt.han@acv.vn (các đơn vị/nhà cung cấp gửi file scan bản báo giá qua email trên).

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, DVKT(02b);

TL. GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ
KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG NỘI BÀI



NGUYỄN HÒA THÀNH

PHỤ LỤC MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài

Theo yêu cầu của Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, chúng tôi, Công ty báo giá cho dự án/ hàng mục “Sửa chữa hệ thống bơm nước thải và bảo dưỡng định kỳ 12 tháng hệ thống thiết bị Trạm xử lý nước thải T2, trạm bơm SDP9, SDP10, SDP11 và Bảo dưỡng định kỳ 03 năm hệ thống thiết bị Trạm xử lý nước thải T1, bơm nước thải nhà điều hành - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài” như sau:

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)x(9)
I SỬA CHỮA HỆ THỐNG BƠM - TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ GA HÀNH KHÁCH T2									
1	Máy bơm chìm nước thải Kawamoto Model: BU4-655-2.2T4 Công suất 2,2kW, 380V, 3pha, 50Hz kèm phụ kiện, nhân công lắp đặt					6	Cái		
2	Máy bơm chìm nước thải Kawamoto Model: BU4-805/1005-3.7T4 Công suất 3.7kW, 380V, 3pha, 50Hz kèm phụ kiện, nhân công lắp đặt					2	Cái		
II BẢO DƯỠNG HỆ THỐNG THIẾT BỊ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ GA HÀNH KHÁCH T2									
1	Phòng tách rác								
1.1	Van công đầu vào (Mã thiết bị MG-101A,B) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Maezawa Industries,Inc; Kích thước: R 0,4m x C 0,45m - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra dầu, bu lông, trục, tình trạng lớp sơn; Cung cấp, bổ sung mỡ cho thanh ren, ổ bi. - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho thanh ren, ổ bi; Sơn lại bề mặt.								
1.2	Lọc thô (Mã thiết bị SC-102A,B) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Organo Corporation; Độ rộng của sàng: 50mm.								
						2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)x(9)
1.3	- Nội dung công việc: Làm sạch thanh sàng; Loại bỏ tạp chất; Kiểm tra lực siết bu lông, hạn gỉ thanh sàng. Lọc tinh (Mã thiết bị SC-103A,B) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Comminutor service co.,Ltd; Kích thước: R 0,8m x C 2,5m; Độ rộng của sàng: 20mm; Công suất động cơ: 0.4kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra tiếng ồn/rung bất thường; Làm sạch thanh sàng, bên trong và bên dưới; Kiểm tra dòng điện hoạt động của động cơ, điện trở cách điện; Kiểm tra độ căng của xích; Kiểm tra các cơ cấu chuyển động; Kiểm tra siết chặt bu lông; Kiểm tra khoảng cách và ma sát đĩa phanh.					2	Cái		
1.4	Bơm tách cát (Mã thiết bị PU-104A,B) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Kawamoto Pump MFG. CO., LTD; Model: WUO-F; Đường kính xả: 65mm; Lưu lượng xả: 0,5m³/phút; Cột áp: 7m; Công suất động cơ: 2.2kW x 4P; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Nâng bơm và vệ sinh; Kiểm tra áp suất làm việc và lưu lượng trước và sau bảo dưỡng; Kiểm tra dòng điện, điện thế hoạt động và điện trở cách điện; Kiểm tra tiếng ồn/rung bất thường; Căn chỉnh, lắp lại và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế phốt làm kín cơ khí, vòng đệm (dạng chữ O); Thay dầu động cơ chìm.					2	Cái		
1.5	Máy tách cát (Mã thiết bị SS-105) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Jeffcon Engineering Sdn Bhd; Model: JGC200; Công suất: 0.5 m³/phút; Công suất động cơ: 0.75kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Vệ sinh làm sạch thiết bị; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra dòng điện động cơ; Kiểm tra mức dầu ở thiết bị dẫn động; Vệ sinh trục vít, vệ sinh bên trong lồng; Kiểm tra cân chỉnh bu lông, trục vít; Kiểm tra độ dày của tấm lót HDPE					1	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)x(9)
	- Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu bôi trơn hộp giảm tốc, trục vít dẫn động, bôi trơn các chi tiết quay, ổ bi...; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt motor, giảm tốc.								
2	Bể điều hoà								
2.1	Bom nước thô (Mã thiết bị PU-201-1,2,3,4) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Kawamoto Pump MFG. CO., LTD; Model: BU4; Đường kính lỗ xả: D = 100mm; Lưu lượng xả: 0,91m ³ /phút; Cột áp: 10m; Công suất động cơ: 3.7kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Nâng bom, đánh rỉ và phun cát làm sạch; Kiểm tra áp suất làm việc và lưu lượng trước và sau bảo dưỡng; Kiểm tra dòng điện, điện thế hoạt động và điện trở cách điện; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Căn chỉnh, lắp lại và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế phốt làm kín cơ khí, vòng đệm (dạng chữ O); Thay dầu động cơ chìm. Sơn chống ăn mòn cho cánh bom và buồng bom; Sơn lại bên ngoài bom.					1	Cái		
2.2	Máy khuấy (Mã thiết bị MX-202) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: ShinMaywa Industries, LTD; Model: SM50A; Đường kính cánh quạt: D = 525mm; Công suất động cơ: 5kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Nâng bom và vệ sinh; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra tình trạng khuấy; Kiểm tra dòng động cơ, điện trở cách điện; Kiểm tra tình trạng mòn của cánh khuấy, cổ hút, xích; Căn chỉnh, lắp lại và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu động cơ, bu lông					1	Cái		
3	Bể vi sinh								
3.1	Máy sục khí (Mã thiết bị AE-301A (F)-1,2) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Organo Corporation; Model: TAS-1809-11; Công suất sục: 17.5kg-O ₂ /h; Công suất động cơ: 11kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha					8	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10) = (7)x(9)
		- Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra tình trạng sức khí; Kiểm tra dòng điện hoạt động của động cơ, điện trở cách điện; Kiểm tra mức dầu và rò dầu; Kiểm tra độ rung và nhiệt độ; Kiểm tra tình trạng lỏng của bu lông bề máy; Căn chỉnh và kiểm tra thông số vận hành - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu hộp giảm tốc.							
3.2	Tấm chắn đập tràn đầu vào (Mã thiết bị MW-301A (F))	- Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Trisuria; Kích thước: R 800mm x C 800mm - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra bu lông, trục, lớp sơn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho giá đỡ, trục chính, khớp nối trục chính...; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.				4	Cái		
3.3	Tấm chắn đập tràn đầu ra (Mã thiết bị MW-302A (F))	- Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Trisuria; Kích thước: R 1200mm x C 950mm - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra bu lông, trục, lớp sơn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho giá đỡ, trục chính, khớp nối trục chính...; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.				4	Cái		
3.4	Van cửa đầu ra (Mã thiết bị MG-303A(F))	- Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Trisuria; Kích thước: D250 - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra bu lông, trục, lớp sơn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho giá đỡ, trục chính, khớp nối trục chính...; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.				4	Cái		
3.5	Van cửa chảy tắt (Mã thiết bị MG-304-1,2,3)	- Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Trisuria; Kích thước: D250				2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)x(9)
		- Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra bu lông, trục, lớp sơn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bỏ sung mỡ cho giá đỡ, trục chính, khớp nối trục chính...; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.							
4	Bể lắng cuối								
4.1	Cánh gạt (Mã thiết bị SC-401-A(F))					4	Cái		
	- Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Organo Corporation; Kích thước bể: R 5m x C 4m; Công suất động cơ: 0.4kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra sự tăng momen xoắn, dòng động cơ; Cung cấp, bỏ sung mỡ cho hộp số, bánh răng thiết bị giảm tốc...; Căn chỉnh tâm thu nước; Làm kín van đầu ra; Lắp đặt lại và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: bi cho motor, tấm gạt cao su bên trên và bên dưới, con lăn cao su; Vệ sinh và sơn motor, giảm tốc, giàn cào; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật								
4.2	Bom bùn hồi (Mã thiết bị PU-402A(F)-1,2,3)					6	Cái		
	- Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Kawamoto Pump MFG. CO., LTD; Model: BU4; Đường kính xả: 65mm; Lưu lượng xả: 0,46m ³ /phút; Cột áp: 10m; Công suất động cơ: 2.2kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Nâng bom, đánh rỉ và phun cát làm sạch; Kiểm tra áp suất làm việc và lưu lượng; Kiểm tra dòng điện, điện thế hoạt động và điện trở cách điện; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Căn chỉnh, lắp lại và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu động cơ chìm; Thay thế phốt làm kín cơ khí, vòng đệm (dạng chữ O); Sơn Sơn chống gỉ cho cánh bom và buồng bom; Sơn lại bên ngoài bom								
4.3	Van bùn hồi (Mã thiết bị EV-403-1,2,3)					2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)x(9)
		- Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Showa Valve CO., LTD; Đường kính lỗ: 100mm; Model: SRJ-020; Công suất động cơ: 0.04kW; Nguồn điện: 220V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra bu lông, trục, lớp sơn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho giá đỡ, trục chính, khớp nối trục chính...; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.							
4.4	Van bùn dư (Mã thiết bị EV-404-1,2,3)	- Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Showa Valve CO., LTD; Đường kính lỗ: 75mm; Model: SRJ-020; Công suất động cơ: 0.04kW; Nguồn điện: 220V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra bu lông, trục, lớp sơn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho giá đỡ, trục chính, khớp nối trục chính...; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.				2	Cái		
4.5	Van tháo bùn (Mã thiết bị GV-407A(F))	- Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: OKM; Đường kính lỗ: 150mm - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra bu lông, trục, lớp sơn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho giá đỡ, trục chính, khớp nối trục chính...; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.				4	Cái		
4.6	Van cách ly bùn (Mã thiết bị GV-408-1,2,3)	- Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: OKM; Đường kính lỗ: 200mm - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra bu lông, trục, lớp sơn;				2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)x(9)
	- Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho giá đỡ, trục chính, khớp nối trục chính...; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.								
5	Bể nước sau xử lý								
5.1	Bơm nước sau xử lý (Mã thiết bị PU-501) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Kawamoto Pump MFG. CO., LTD; Model: UF65A7.5; Đường kính lỗ: 65mm; Công suất: 0.5m ³ /phút; Cột áp: 35m; Công suất động cơ: 7.5kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ độ rung bất thường; Kiểm tra áp suất và lưu lượng đầu ra, rò rỉ bên ngoài, siết chặt bu lông, đai ốc; Kiểm tra dòng động cơ, điện áp và điện trở cách điện; Kiểm tra mực nước trong bể chứa, tình trạng rò nước; Kiểm tra sự động sương trong tủ, sự biến đổi màu của rò le, vận hành của bộ truyền áp suất; Căn chỉnh, vệ sinh và kiểm tra thông số vận hành.					2	Cái		
5.2	Máy lọc tự động (Mã thiết bị ST-502-1,2) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Daido Machine CO., LTD; Model: UF65A7.5; Đường kính lỗ: 65mm; Công suất: 0.5m ³ /phút; Cột áp: 35m; Công suất động cơ: 7.5kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra dòng hoạt động của động cơ; Vệ sinh máy lọc; Kiểm tra hoạt động của van; Kiểm tra các công tắc áp suất và đồng hồ đo áp suất; Kiểm tra tủ vùng - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho bánh răng thiết bị giảm tốc.					2	Cái		
5.3	Van cửa chảy tắt (Mã thiết bị MG-503-A,B) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Trisuria; Kích thước: R 400mm x C 400mm - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra bu lông, trục, lớp sơn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho giá đỡ, trục chính, khớp nối trục chính...; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.					2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)x(9)
6	Bể khử trùng								
6.1	Bơm hóa chất (Mã thiết bị CL-602-1,2,3,4) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Iwaki CO.,LTD; Model: EHN-C21; Đường kính lỗ xả: D4 x D9; Lưu lượng xả: 0.11 l/phút; Cột áp: 0.7 Mpa; Công suất động cơ: 0.024kW; Nguồn điện: 220V x 50Hz x 1 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra áp suất và lưu lượng đầu ra; Kiểm tra sự rò rỉ của hóa chất; Kiểm tra màng bơm, bu lông cố định đầu bơm; Vệ sinh giá đỡ và thay các bulong U-bolt bị rò rỉ; - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế vật tư tiêu hao: van, màng, vòng đệm (dạng chữ O), van xả khí tự động, kiểm tra dòng chảy, cài đặt van, van chống áp suất ngược; Thay thế ống xả và ống hút (ống mềm); Vệ sinh giá đỡ và thay các bulong U-bolt bị rò rỉ.					2	Cái		
6.2	Máy khuấy hóa chất (Mã thiết bị CL-603-1,2) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Tohkemy Corporation; Model: NTAN4-002-2V-C; Đường kính cánh khuấy: D = 250mm; Công suất động cơ: 0.2kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra dòng động cơ, nhiệt độ bề mặt của máy; Kiểm tra độ lắc của trục khuấy, hiệu quả khuấy trộn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho bánh răng hộp giảm tốc; Sơn lại động cơ và máy khuấy.					2	Cái		
7	Hố thu văng bọt								
7.1	Bơm chuyển văng bọt (Mã thiết bị PU 901-A,B,C) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Kawamoto Pump MFG. CO., LTD; Model: WUO-F; Đường kính lỗ xả: 50mm; Lưu lượng xả: 0.2m3/phút; Cột áp: 10m; Công suất động cơ: 1.5kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Nâng bơm và vệ sinh; Kiểm tra áp suất làm việc và lưu lượng trước và sau bảo dưỡng; Kiểm tra dòng điện, điện thế hoạt động và điện					2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)x(9)
	trở cách điện; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Căn chỉnh, lắp lại và kiểm tra thông số vận hành - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế phốt làm kín cơ khí, vòng đệm (dạng chữ O); Thay dầu động cơ chìm; Sơn ceramic chống ăn mòn cho cánh bơm và buồng bơm; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt bơm.								
7.2	Thiết bị phá bọt (Mã thiết bị SS-902) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Jeffcon Engineering Sdn Bhd; Tốc độ chảy: 0.4m3/phút; Công suất động cơ: 0.37kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra dòng động cơ; Làm sạch thanh sàng, vệ sinh bên trong lồng; Vệ sinh bồn, ống xả bùn bị tắc của bể thu hồi và vùng đệm dầu vào (thân máy), vệ sinh vòi (thiết bị rửa); Kiểm tra dòng điện hoạt động của động cơ - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu/ mỡ ổ bi, đĩa và hộp giảm tốc; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt.					1	Cái		
8	Bể cô đặc bùn								
8.1	Cần gạt bùn (Mã thiết bị SC-1001-1,2) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Organo Corporation; Kích thước bể: R 1.5m x C 4m; Công suất động cơ: 0.4kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra sự tăng momen xoắn, dòng động cơ - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung dầu hộp số, bổ sung mỡ bánh răng thiết bị giảm tốc...; Vệ sinh, sơn motor, giảm tốc và giàn cào; Căn chỉnh tấm thu nước; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Căn chỉnh và kiểm tra lại thông số vận hành; Khắc phục những phần thiếu hụt không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.					2	Cái		
8.2	Bơm chuyển bùn cô đặc (Mã thiết bị PU-1002-1,2,3) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Heishin Ltd; Lưu lượng xả: 5-18m3/giờ; Cột áp: 20m <i>Công suất động cơ: 3.7kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha</i>					3	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)x(9)
		- Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ độ rung bất thường; Kiểm tra áp suất dầu ra, rò rỉ bên ngoài, siết chặt bu lông, đai ốc; Kiểm tra bên trong phần tĩnh; Kiểm tra nhiệt độ bên ngoài của vỏ, nhiệt độ bề mặt gói ổ bi; nhiệt độ của động cơ; Kiểm tra rò rỉ của gioăng làm kín, phốt làm kín, Kiểm tra độ mài mòn của mối nối, căn chỉnh khớp nối của thiết bị truyền dẫn; Căn chỉnh, vệ sinh và kiểm tra thông số vận hành; Kiểm tra lưu lượng và áp suất làm việc của bơm; Cung cấp, thay thế gioăng làm kín, phốt làm kín; - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu/mỡ phốt làm kín, các khớp bánh răng; Làm sạch bề mặt; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt.							
8.3	Bơm nước sàn (Mã thiết bị PU-1003)	- Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Kawamoto Pump MFG. CO., LTD; Model: WUO-F; Đường kính lỗ xả: 50mm; Công suất: 0.3m3/phút; Cột áp: 6m; Công suất động cơ: 1.5kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Nâng bơm và vệ sinh; Kiểm tra áp suất làm việc và lưu lượng; Kiểm tra dòng điện, điện thế hoạt động và điện trở cách điện; Kiểm tra tiếng ồn/rung bất thường; Căn chỉnh, lắp lại và kiểm tra thông số vận hành - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu động cơ chìm; Thay thế phốt làm kín cơ khí, vòng đệm (dạng chữ O); Thay dầu động cơ chìm. Làm sạch bề mặt; Sơn chống gỉ, sơn lại bên ngoài bơm.				1	Cái		
9	Bể chứa bùn								
9.1	Cánh khuấy cho bể chứa bùn (Mã thiết bị MX-1101)	- Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Tohkemy Corporation; Model: NTCP4-110-4-C59; Đường kính cánh quạt: 2000mm; Công suất động cơ: 11kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra dòng động cơ; Kiểm tra nhiệt độ bề mặt của máy; Kiểm tra độ lắc, hiệu quả của trục khuấy. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế dầu/ mỡ cho cánh khuấy, ổ bi, bánh răng thiết bị giảm tốc; Sơn chống gỉ, sơn động cơ và máy khuấy.				1	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)x(9)
10	Thiết bị khử mùi								
10.1	Quạt khử mùi (Mã thiết bị FU-1202-1,2) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Seikow Chemical Engineering & Machinery, LTD; Model: TMC-S-35; Công suất: 2100 m ³ /giờ; Đường kính lỗ hút khí: 300mm; Áp suất tĩnh: 2.0 kPa; Công suất động cơ: 2.2kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra cánh quạt, nút xả khí, nhiệt độ ổ bi; Kiểm tra mức dầu và rò dầu; Vệ sinh bộ phận tách nước; - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu, thay dây curoa, thay bi cho motor, quạt. Làm sạch bề mặt; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt motor, quạt.					2	Cái		
11	Thiết bị điện								
11.1	PLC - Nội dung công việc: Kiểm tra trạng thái của PLC; Kiểm tra trạng thái của các module I/O; Kiểm tra tình trạng cài đặt.					1	Gói		
11.2	Màn hình cảm biến - Nội dung công việc: Kiểm tra trực quan; Kiểm tra chức năng vào, ra của PLC trên màn hình HMI					1	Gói		
11.3	Tủ PLC/INS - Nội dung công việc: Kiểm tra trạng thái hoạt động của quạt; Kiểm tra lớp sơn; Vệ sinh bên ngoài và bảng điều khiển bên trong; Kiểm tra đèn, điểm nối, điện trở cách điện; Kiểm tra tình trạng lắp đặt của thiết bị; Thay các dầu cos chữ Y hỏng bằng cos tròn; Xiết lại đầu cos.					1	Tủ		
11.4	Tủ UPS - Nội dung công việc: Kiểm tra trạng thái hoạt động của quạt; Kiểm tra lớp sơn; Vệ sinh bên ngoài và bảng điều khiển bên trong; Kiểm tra đèn, điểm nối, điện trở cách điện; Kiểm tra tình trạng lắp đặt của thiết bị; Kiểm tra và xiết lại bulong;					1	Tủ		
11.5	Tủ LVP <i>Đo nội trở, điện áp ác quy, siết lại đầu cốt ác quy, kiểm tra và đánh giá ác quy.</i>					1	Tủ		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)x(9)
		- Nội dung công việc: Kiểm tra trạng thái hoạt động của quạt; Kiểm tra lớp sơn; Vệ sinh bên ngoài và bảng điều khiển bên trong; Kiểm tra đèn, điểm nối, điện trở cách điện; Kiểm tra tình trạng lắp đặt của thiết bị; Kiểm tra nhiệt độ cho các ACB; Kiểm tra chức năng trip của MCCB.							
11.6	Tủ MCC-1, MCC-2	- Nội dung công việc: Kiểm tra trạng thái hoạt động của quạt; Kiểm tra lớp sơn; Vệ sinh bên ngoài và bảng điều khiển bên trong; Kiểm tra đèn, điểm nối, điện trở cách điện; Kiểm tra tình trạng lắp đặt của thiết bị; Xiết lại đầu cos; Kiểm tra nhiệt độ bề mặt MCCB, Contactor, Inverter; Kiểm tra chức năng trip của MCCB.				2	Tủ		
11.7	Tủ LOP	- Nội dung công việc: Kiểm tra lớp sơn; Vệ sinh bên ngoài và bảng điều khiển bên trong; Kiểm tra đèn, điểm nối, điện trở cách điện; Kiểm tra tình trạng lắp đặt của thiết bị; Xiết lại đầu cos.				25	Tủ		
11.8	Bảo mức bể điều hoà (Mã thiết bị ILM-01)	- Nội dung công việc: Kiểm tra tình trạng của thiết bị; Hiệu chỉnh thiết bị; Xiết lại đầu cos; Kiểm tra tín hiệu ra PLC				1	Cái		
11.9	Bảo mức hố thu văng bọt A, B (Mã thiết bị ILM-01-1; ILM-02-2)	- Nội dung công việc: Kiểm tra tình trạng của thiết bị; Vệ sinh đầu cảm biến; Xiết lại đầu cos; Kiểm tra tín hiệu ra PLC				2	Cái		
11.10	Đo lưu lượng bùn hồi 1, 2 (Mã thiết bị IFM-01-1; IFM-01-2)	- Nội dung công việc: Kiểm tra tình trạng của thiết bị; Kiểm tra giá trị dòng chảy; Xiết lại đầu cos; Kiểm tra tín hiệu ra PLC				2	Cái		
11.11	Đo lưu lượng bùn thải 1, 2 (Mã thiết bị IFM-02-1; IFM-02-2, IFM-04)	- Nội dung công việc: Kiểm tra tình trạng của thiết bị; Xiết lại đầu cos; Kiểm tra tín hiệu ra PLC.				3	Cái		
11.12	Đo lưu lượng nước thải (Mã thiết bị IFM-03-1)	- Nội dung công việc: Kiểm tra tình trạng của thiết bị; Kiểm tra giá trị dòng chảy; Xiết lại đầu cos; Kiểm tra tín hiệu ra PLC				1	Cái		
11.13	Đo lưu lượng bơm hoá chất 1, 2 (Mã thiết bị IFM-03-2; ILS-01-1)					2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)x(9)
	- Nội dung công việc: Kiểm tra tình trạng của thiết bị; Xiết lại dầu cos; Kiểm tra tín hiệu ra PLC								
11.14	Bảo mức phòng tách rác A, B (Mã thiết bị ILS-01-2, ILS-02) - Nội dung công việc: Kiểm tra tình trạng của thiết bị; Kiểm tra tín hiệu ra PLC					2	Cái		
11.15	Bảo mức bể nước sau xử lý (Mã thiết bị ILS-04) - Nội dung công việc: Kiểm tra tình trạng của thiết bị; Kiểm tra tín hiệu ra PLC					1	Cái		
11.16	Bảo mức bể chứa bùn (Mã thiết bị ILS-05) - Nội dung công việc: Kiểm tra ngoài quan bên ngoài; Kiểm tra tác động; Kiểm tra kẹp cáp; Kiểm tra tín hiệu ra PLC					1	Cái		
11.17	Bảo mức hố thoát nước (Mã thiết bị ILS-03-1) - Nội dung công việc: Kiểm tra ngoài quan bên ngoài; Kiểm tra tác động; Kiểm tra kẹp cáp; Kiểm tra tín hiệu ra PLC					1	Cái		
11.18	Bảo mức bể hoá chất 1, 2 (Mã thiết bị ILS-03-2) - Nội dung công việc: Kiểm tra ngoài quan bên ngoài; Kiểm tra tác động; Kiểm tra chặn phao; Kiểm tra tín hiệu ra PLC					2	Cái		
III	BẢO DƯỠNG BOM NƯỚC THẢI TRẠM BOM SDP9, SDP10, SDP11								
1	Bom chìm nước thải - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Kawamoto Pump MFG. CO., LTD; Model: QBJ-2005-37; Đường kính xả: 200mm; Lưu lượng xả: 4m3/phút; Cột áp: 25m Công suất động cơ: 37kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Nâng bơm, đánh rỉ và phun cát làm sạch; Kiểm tra áp suất làm việc và lưu lượng trước và sau bảo dưỡng; Kiểm tra dòng điện, điện thế hoạt động và điện trở cách điện; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Căn chỉnh, lắp lại và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế gioăng cao su, phốt làm kín cơ khí; Thay dầu động cơ chìm; Sơn lại bề mặt bằng sơn chống rỉ và sơn epoxy.								
						6	Cái		
IV	BẢO DƯỠNG HỆ THỐNG THIẾT BỊ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ GA HÀNH KHÁCH T1								
1	Máy thổi khí								
1.1	Máy thổi khí bể điều hòa (Mã thiết bị MTK-1,2)								
						2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)x(9)
1.2	- Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Longtech; Công suất động cơ: 3,7kW; Tốc độ động cơ: 1150v/p; Công suất thời: 1m3/p; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha. - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra tình trạng sức khí; Kiểm tra áp lực dầu và van an toàn; Kiểm tra dòng điện hoạt động của động cơ, điện trở cách điện; Kiểm tra mức dầu và rò dầu; Kiểm tra tình trạng lòng của bu lông bộ máy; Căn chỉnh và kiểm tra thông số vận hành - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế bi, phốt, gioăng đệm của động cơ điện và đầu nén khí, làm lại đầu cấp động cơ; Thay dầu bôi trơn, dây curoa; Làm sạch bề mặt; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt motor. Máy thổi khí bể hiếu khí (Mã thiết bị MTK-3,4) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Longtech; Công suất động cơ: 15kW; Tốc độ động cơ: 1600v/p; Công suất thời: 10m3/p; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra tình trạng sức khí; Kiểm tra áp lực dầu và van an toàn; Kiểm tra dòng điện hoạt động của động cơ, điện trở cách điện; Kiểm tra mức dầu và rò dầu; Kiểm tra tình trạng lòng của bu lông bộ máy; Căn chỉnh và kiểm tra thông số vận hành - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế bi, phốt, gioăng đệm của động cơ điện và đầu nén khí, làm lại đầu cấp động cơ; Thay dầu bôi trơn, dây curoa; Làm sạch bề mặt; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt motor.				2	Cái			
2	Máy bơm chìm								
2.1	Bơm nước thải TB2 (Mã thiết bị TB2-1,2)					2	Cái		
	- Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Pentax; Công suất động cơ: 1,35kW; Lưu lượng: 3-18 m3/h; Cột áp: 10,4-5,7 m; Đường kính họng xả: 50mm Nguồn điện: 220V x 50Hz x 1 pha - Nội dung công việc: Nâng bơm, đánh rỉ và phun cát làm sạch; Kiểm tra áp suất làm việc và lưu lượng; Kiểm tra dòng điện, điện thế hoạt động và điện trở cách điện; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Sấy động cơ; Kiểm tra								

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)x(9)
	buồng bom, cánh bom, mặt bích, khớp nối nhanh, ống xả; Căn chỉnh cân bằng động, lắp lại và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế gioăng cao su, phốt làm kín cơ khí, vòng bi; Thay dầu động cơ chìm; Sơn lại bề mặt bằng sơn chống rỉ và sơn epoxy.								
2.2	Bom nước thải TB3 (Mã thiết bị TB3-1,2) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Pentax; Công suất động cơ: 4,0kW; Lưu lượng: 6-78 m ³ /h; Cột áp: 27,5-8,9 m; Đường kính họng xả: 90mm Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Nâng bom, đánh rỉ và phun cát làm sạch; Kiểm tra áp suất làm việc và lưu lượng; Kiểm tra dòng điện, điện thế hoạt động và điện trở cách điện; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Sấy động cơ; Kiểm tra buồng bom, cánh bom, mặt bích, khớp nối nhanh, ống xả; Căn chỉnh cân bằng động, lắp lại và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế gioăng cao su, phốt làm kín cơ khí, vòng bi; 15 m dây cáp điện, 5m dây xích inox, 10m dây cáp tín hiệu, đường ống từ khớp nối nhanh đến mặt bích, Đổ keo 3M làm kín đầu cáp; Lắp điện cực kẽm chống ăn mòn Thay dầu động cơ chìm; Sơn lại bề mặt bằng sơn chống rỉ và sơn epoxy.					2	Cái		
2.3	Bom Nhà điều hành Cảng (Mã thiết bị NDH-1,2) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Pentax; Công suất động cơ: 4,0kW; Lưu lượng: 6-39 m ³ /h; Cột áp: 22,2-4,5 m; Đường kính họng xả: 65mm Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Nâng bom, đánh rỉ và phun cát làm sạch; Kiểm tra áp suất làm việc và lưu lượng; Kiểm tra dòng điện, điện thế hoạt động và điện trở cách điện; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Sấy động cơ; Kiểm tra buồng bom, cánh bom, mặt bích, khớp nối nhanh, ống xả; Căn chỉnh cân bằng động, lắp lại và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế gioăng cao su, phốt làm kín cơ khí, vòng bi; Thay dầu động cơ chìm; Sơn lại bề mặt bằng sơn chống rỉ và sơn epoxy.					2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)x(9)
3	Máy khuấy cạn								
3.1	Máy khuấy bể nâng pH, trung hòa, H2SO4, Javel (Mã thiết bị MKB3,5; MK-2; MK-7) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Tunglee; Công suất động cơ: 0,4kW; Tốc độ động cơ: 1400v/p; Tỉ số truyền: 1/15; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường ;Kiểm tra dòng điện, điện áp, điện trở cách điện; Kiểm tra dòng động cơ, nhiệt độ bề mặt của máy; Kiểm tra độ lắc của trục khuấy, hiệu quả khuấy trộn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế bi, phốt, gioăng đệm cho máy khuấy; bổ sung mỡ cho bánh răng hộp giảm tốc; Sơn lại bề mặt.					4	Cái		
3.2	Máy khuấy NaOH, mật rỉ, PAC, PAM (Mã thiết bị MK-1; MK-3; MK-4; MK-5) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Wansin; Công suất động cơ: 0,75kW; Tốc độ động cơ: 1400v/p; Tỉ số truyền: 1/20; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường ;Kiểm tra dòng điện, điện áp, điện trở cách điện; Kiểm tra dòng động cơ, nhiệt độ bề mặt của máy; Kiểm tra độ lắc của trục khuấy, hiệu quả khuấy trộn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế bi, phốt, gioăng đệm cho máy khuấy; bổ sung mỡ cho bánh răng hộp giảm tốc; Sơn lại bề mặt.					4	Cái		
4	Máy bơm cạn								
4.1	Bơm thải bể gom, bơm thải nâng pH, bơm tuần hoàn nước thải (Mã thiết bị P01-A,B; P03-A,B; P07-A,B-1,2) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Pedrollo; Công suất động cơ: 1,5kW; Lưu lượng: 1,2-66 m3/h; Cột áp: 14,5-5,0 m; Đường kính họng xả: 76mm; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 1 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ độ rung bất thường; Kiểm tra dòng động cơ, điện áp và điện trở cách điện; Kiểm tra hoạt động của van một					8	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)x(9)
	chiều, chổ bơm; áp lực, lưu lượng của bơm; Căn chỉnh, vệ sinh và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế bi, phốt, gioăng làm kín; bỏ sung mỡ cho bánh răng hộp giảm tốc; Sơn lại bề mặt.								
4.2	Bơm thải điều hòa, trung hoà (Mã thiết bị P02-A,B; P05-A,B) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Pedrollo; Công suất động cơ: 1,1kW; Lưu lượng: 1,2-60 m ³ /h; Cột áp: 11,7-3,0 m; Đường kính họng xả: 76mm; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 1 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ độ rung bất thường; Kiểm tra dòng động cơ; điện áp và điện trở cách điện; Kiểm tra hoạt động của van một chiều, chổ bơm; áp lực, lưu lượng của bơm; Căn chỉnh, vệ sinh và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế bi, phốt, gioăng làm kín; bỏ sung mỡ cho bánh răng hộp giảm tốc; Sơn lại bề mặt.					4	Cái		
4.3	Bơm bù tuần hoàn, Bơm bù máy ép bù (Mã thiết bị P08-A,B; P10-A,B) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: EBARA; Công suất động cơ: 1,5kW; Lưu lượng: 6-45 m ³ /h; Cột áp: 12,7-5,8 m; Đường kính họng xả: 70mm Nguồn điện: 380V x 50Hz x 1 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ độ rung bất thường; Kiểm tra dòng động cơ; điện áp và điện trở cách điện; Kiểm tra hoạt động của van một chiều, chổ bơm; áp lực, lưu lượng của bơm; Căn chỉnh, vệ sinh và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế bi, phốt, gioăng làm kín; bỏ sung mỡ cho bánh răng hộp giảm tốc; Sơn lại bề mặt.					4	Cái		
5	Máy khuấy chìm								
5.1	Máy khuấy chìm thiếu khí (Mã thiết bị MK6-A,B) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Imizu; Công suất động cơ: 1,5kW; Lưu lượng: 4,5 m ³ /P; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 1 pha					2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)x(9)
	- Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra dòng động cơ, nhiệt độ bề mặt của máy; Kiểm tra độ lắc của trục khuấy, hiệu quả khuấy trộn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế bi, phốt, gioăng đệm cho máy khuấy; Thay dầu động cơ chìm; Sơn lại bề mặt bằng sơn chống rỉ và sơn epoxy.								
6	Máy bơm định lượng hoá chất								
6.1	Bơm định lượng NaOH, H2SO4 (Mã thiết bị ĐL-1,2; ĐL-3,4) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Obl Bonani; Công suất động cơ: 0,25kW; Lưu lượng: 101L/h; Tốc độ động cơ: 1680v/p; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 1 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra áp suất và lưu lượng đầu ra; Kiểm tra sự rò rỉ của hóa chất; Kiểm tra màng bơm, bu lông cố định đầu bơm; - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế bi, phốt, gioăng đệm cho máy khuấy; Thay dầu động cơ.					4	Cái		
6.2	Bơm định lượng mật rỉ, PAC, Polymer, Javel (Mã thiết bị ĐL-5,6; ĐL-7,8; ĐL-9,10; ĐL-11,12) - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Obl Bonani; Công suất động cơ: 0,20kW; Lưu lượng: 50L/h; Tốc độ động cơ: 1400v/p; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 1 pha - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra áp suất và lưu lượng đầu ra; Kiểm tra sự rò rỉ của hóa chất; Kiểm tra màng bơm, bu lông cố định đầu bơm; - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế bi, phốt, gioăng đệm cho máy khuấy; Thay dầu động cơ.					8	Cái		
7	Hệ thống van								
7.1	Van bướm tay gạt DN65 - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Obl Bonani; Thân van: gang; Đĩa van: inox; Đường ống: 65mm					47	Cái		



TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)x(9)
	- Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra các chi tiết làm kín; - Vật tư thay thế: Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.								
7.2	Van bướm tay gạt DN125 - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Obl Bonani; Thân van: gang; Đĩa van: inox; Đường ống: 125mm - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra các chi tiết làm kín; - Vật tư thay thế: Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.					6	Cái		
7.3	Van bướm tay quay DN250 - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Obl Bonani; Thân van: gang; Đĩa van: inox; Đường ống: 250mm - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra các chi tiết làm kín; - Vật tư thay thế: Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.					7	Cái		
7.4	Van bướm tay quay DN400 - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Obl Bonani; Thân van: gang; Đĩa van: inox; Đường ống: 400mm - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra các chi tiết làm kín; - Vật tư thay thế: Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.					1	Cái		
8	Quạt cấp khí								
8.1	Quạt gió - Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Elkitrim; Công suất động cơ: 15kW, Tốc độ: 970V/phút, Điện áp làm việc: 380 V-50Hz-3pha.					2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7)x(9)
		- Nội dung công việc: Vệ sinh làm sạch thiết bị; Kiểm tra tiếng ồn/run/bất thường; Kiểm tra dòng điện, điện áp, điện trở cách điện; - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế ổ bi.							
		Cộng							
		Thuế GTGT							
		Tổng cộng							

Bảng chữ:

Các điều kiện thương mại:

1. Hình thức hợp đồng: [trọn gói hoặc theo đơn giá cố định].
2. Thời hạn cung cấp hàng hóa, dịch vụ: trong vòng ____ ngày.
3. Điều kiện thanh toán / tạm ứng: _____
4. Địa điểm giao hàng: _____
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: ____ ngày kể từ ngày ____ / ____ / ____.
6. Các yêu cầu khác (nếu có): _____

Đại diện Công ty

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

(*) Ghi chú: Các đơn vị có thể chỉnh sửa mẫu biểu Báo giá nêu trên cho phù hợp với tính chất của dự án, hạng mục, gói thầu hàng hóa/dịch vụ.